

Nam Từ Liêm, ngày 11 tháng 6 năm 2021

Số: **222/2021/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Cao Tuấn M**, sinh năm 1989.

- **Chị Hà Thu H**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 375, tổ dân phố số 7, L. T. V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Tuấn M kết hôn với chị Hà Thu H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại UBND phường T, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh, chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh, chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H có 01 con chung là: Cháu Cao Minh T, sinh ngày 30/01/2018. Ly hôn, anh M và chị H thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu T. Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Hà Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H có 01 con chung là: Cháu Cao Minh T, sinh ngày 30/01/2018. Giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Cao Tuấn M và chị Hà Thu H xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/003621 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận N, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập